

**PHỤ BIỂU**

**ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN NSTW THỰC HIỆN CTMTQG PTKTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022, 2023 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK HÀ**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà)*

*ĐVT: Việt Nam đồng.*

STT	Dự án	Kế hoạch vốn được giao	Đề xuất điều chỉnh	Tăng/giảm	Nguyên nhân điều chỉnh	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=(4-3)</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>26.940.000.000</b>	<b>14.068.232.959</b>	<b>-12.871.767.041</b>		
<b>A</b>	<b>CTMTG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐBĐTTS&amp;MN</b>	<b>26.940.000.000</b>	<b>14.068.232.959</b>	<b>-12.871.767.041</b>		
<b>I</b>	<b>NĂM 2022</b>	<b>5.850.000.000</b>	<b>4.043.672.497</b>	<b>-1.806.327.503</b>		
1	TDA1, DA3: Phát triển kinh tế nông lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	4.376.000.000	3.620.108.410	-755.891.590	Không còn đối tượng thụ hưởng để chi trả trong năm 2022 và năm 2023	
2	TDA 2, DA 5 Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN	143.000.000		-143.000.000	Không có đối tượng để thực hiện	
3	TDA 3, DA 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	1.311.000.000	415.564.087	-895.435.913	Các lớp đào tạo nghề sơ cấp (3 tháng), hiện nay không mở được lớp	
4	TDA2, DA10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KT-XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đbdtts&mn	20.000.000	8.000.000	-12.000.000	Chỉ thực hiện nội dung tập huấn	
<b>II</b>	<b>NĂM 2023</b>	<b>21.090.000.000</b>	<b>10.024.560.462</b>	<b>-11.065.439.538</b>		
1	DA 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	2.795.000.000	2.579.000.000	-216.000.000		

STT	Dự án	Kế hoạch vốn được giao	Đề xuất điều chỉnh	Tăng/giảm	Nguyên nhân điều chỉnh	Ghi chú
1.1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	2.450.000.000	2.148.000.000	-302.000.000	Không còn đối tượng thụ hưởng. Chuyển 86 triệu đồng sang nội dung Hỗ trợ nước SH phân tán	
1.2	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	345.000.000	431.000.000	86.000.000	Chuyển từ nội dung Hỗ trợ chuyển đổi nghề sang	
2	DA3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	10.969.000.000	6.694.006.000	-4.274.994.000	Không còn đối tượng thụ hưởng để chi trả trong năm 2022 và năm 2023	
2.1	TDA1, DA3: Phát triển kinh tế nông lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	6.423.000.000	1.518.786.000	-4.904.214.000	Không còn đối tượng thụ hưởng để chi trả trong năm năm 2023. Chuyển 629 triệu đồng sang thực hiện nội dung TDA2	
2.2	TDA2, DA3: Hỗ trợ phát triển SX theo chuỗi giá trị	4.546.000.000	5.175.220.000	629.220.000		
3	TDA 1, DA 5: Xoá mù chữ	254.000.000	41.000.000	-213.000.000	Không còn đối tượng để mở lớp	
4	TDA 3, DA 5: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	7.024.000.000	710.554.462	-6.313.445.538	Trung tâm GDNN-GDTX huyện không thuộc đối tượng thụ hưởng và không còn học viên để mở lớp đào tạo nghề	
5	TDA2, DA10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KT-XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đbdtts&mn	48.000.000		-48.000.000	Không triển khai thực hiện	